TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1986. Nơi thường trú: Thôn H1, xã H, thành phố Huế. Căn cước công dân số 046086005XXX, cấp ngày 26/4/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an.

- Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1993. Nơi thường trú: 01 Đ, phường T, thành phố Huế. Căn cước công dân số 046193001XXX, cấp ngày 24/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Thanh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã H, thành phố Huế) vào ngày 29 tháng 12 năm 2014 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 187/2014). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh T và chị N thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để chung sống với nhau. Xét thấy, anh T và chị N tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Thanh N.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Thanh N có 01 con

chung là cháu Nguyễn Chí K, sinh ngày: 06/5/2017. Hai bên đã thỏa thuận là giao cháu Chí K cho anh Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Thanh N.

- Về con chung: Giao người con chung Nguyễn Chí K, sinh ngày: 06/5/2017 cho anh Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị N không cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn T phải chịu 150.000 đồng và chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002159 và 0002160, ngày 25/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Huế (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực N - Huế). Anh T và chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực N - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực N - Huế;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú